Danh sách kiểm tra kiểm soát chất lượng trong sản xuất - Đã được công nhận trong ngành

Thông tin biểu mẫu

Mã biểu mẫu	manufacturing-quality-control-checklist
Phiên bản	v1.0
Ngôn ngữ	Tiếng Việt (vi)
Số hạng mục kiểm tra	34
Nguồn	https://layeraudit.com
Ngày sửa đổi	2026-10-27
Mô tả	Mô tả: Danh sách kiểm tra kiểm soát chất lượng dành cho sản xuất này giúp các quản lý nhà máy và trưởng nhóm QA phát hiện khuyết tật trước khi chúng trở thành chi phí làm lại, đồng thời duy trì sự nhất quán của dây chuyền sản xuất từ nguyên liệu thô đến lúc xuất hàng. Tiêu chuẩn hoá tiêu chí kiểm tra giữa các ca, ghi nhận các điểm kiểm soát theo thời gian thực, và theo dõi sản phẩm không phù hợp trước khi chúng đến tay khách hàng. Tải danh sách kiểm tra kiểm soát chất lượng sản xuất này để giảm tỷ lệ phế phẩm, tăng cường sự tuân thủ và xây dựng văn hoá chất lượng làm đúng ngay từ lần đầu trên toàn bộ cơ sở của bạn.

Thông tin kiểm tra (điền trong quá trình kiểm tra)

Ngày kiểm tra	
Kiểm tra viên	
Khu vực / Bộ phận	
Người hướng dẫn	

Hướng dẫn

1. Biểu mẫu này chứa 34 hạng mục kiểm tra. Ghi kết quả vào trang tính 'Danh sách kiểm tra'.
2. Nguồn không quy định các lựa chọn Đạt/Không đạt cố định. Điền kết quả theo tiêu chí của đơn vị (ví dụ: Đạt / Không đạt / Không áp dụng).
3. Điểm số, kết luận và chữ ký được nhập thủ công tại trang tính 'Chấm điểm và Ký kết'.
4. Đối với ảnh hoặc bằng chứng khác, nhập số bằng chứng vào cột 'Ghi chú / Số bằng chứng' và lưu trữ ảnh theo số.
5. Số hạng mục kiểm tra được đánh số lại liên tục. Ánh xạ với các dòng nguồn được ghi trong '编号对应表.xlsx' trong gói bàn giao.

Danh sách kiểm tra kiểm soát chất lượng trong sản xuất - Đã được công nhận trong ngành — Danh sách kiểm tra

STT.	Mục / Phần	Hạng mục kiểm tra	Kết quả	Ghi chú / Số bằng chứng
1	Trực quan	Sản phẩm không bị hư hỏng cơ học (nứt, móp, xước).		
2	Trực quan	Sản phẩm không bị hư hỏng do nước hoặc dấu hiệu tiếp xúc ẩm.		
3	Trực quan	Sản phẩm không bị bẩn, bụi hay tạp chất.		
4	Trực quan	Sản phẩm không bị đổi màu, ố bẩn hoặc phai màu.		
5	Trực quan	Tất cả bộ phận bên ngoài và bên trong được lắp ráp đúng cách.		
	Trực quan	Quan sát bổ sung		
6	Tuân thủ kích thước & khối lượng	Kích thước sản phẩm nằm trong dung sai quy định.		
7	Tuân thủ kích thước & khối lượng	Khối lượng sản phẩm nằm trong phạm vi chấp nhận được.		
8	Tuân thủ kích thước & khối lượng	Trọng tâm nằm trong giới hạn dung sai.		
9	Tuân thủ kích thước & khối lượng	Sản phẩm không bị cong vênh hoặc biến dạng do đúc hoặc gia công.		
10	Tuân thủ kích thước & khối lượng	Các phép đo kích thước nhất quán xuyên suốt lô hàng.		
11	Tuân thủ kích thước & khối lượng	Sản phẩm lắp khớp chính xác với các bộ phận hoặc cụm tương ứng.		
	Tuân thủ kích thước & khối lượng	Quan sát bổ sung		
12	Tính toàn vẹn của vật liệu & kết cấu	Sản phẩm được làm từ đúng thành phần vật liệu.		
13	Tính toàn vẹn của vật liệu & kết cấu	Tất cả bộ phận được lắp chặt và cố định đúng cách.		
14	Tính toàn vẹn của vật liệu & kết cấu	Vật liệu không có tạp chất hoặc bất thường.		
15	Tính toàn vẹn của vật liệu & kết cấu	Vật liệu được phủ hoặc niêm phù hợp theo quy định.		
	Tính toàn vẹn của vật liệu & kết cấu	Quan sát bổ sung		
16	Kiểm tra chức năng & cơ khí	Sản phẩm thực hiện đúng chức năng dự kiến.		
17	Kiểm tra chức năng & cơ khí	Các chuyển động (xoay, trượt, điều chỉnh) diễn ra trong giới hạn an toàn.		
18	Kiểm tra chức năng & cơ khí	Không có tiếng động bất thường, tiếng mài hoặc chuyển động bất quy tắc.		
19	Kiểm tra chức năng & cơ khí	Sản phẩm không bị rung quá mức trong khi sử dụng.		
20	Kiểm tra chức năng & cơ khí	Tất cả bộ phận cơ khí và điện tử hoạt động đúng.		
	Kiểm tra chức năng & cơ khí	Quan sát bổ sung		
21	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Màu sắc, phần trang trí và lớp hoàn thiện đúng và đồng nhất.		
22	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Logo, nhãn và ký hiệu được dán đúng cách và dễ đọc.		
23	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Nhãn dán và decal không bị bong, tróc hay lệch vị trí.		
24	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Bề mặt không bị vết lem, vệt hay khuyết điểm.		
25	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Bề mặt đồng đều, không bị lệch chỗ hay thô nhám.		
26	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Các cạnh và đường may mượt, thẳng hàng và không có vật liệu thừa.		
27	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Bề mặt bóng hoặc mờ đáp ứng yêu cầu quy định.		
28	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Các yếu tố trang trí (dập nổi, sơn phủ, v.v.) được áp dụng đúng cách.		

Danh sách kiểm tra kiểm soát chất lượng trong sản xuất - Đã được công nhận trong ngành — Danh sách kiểm tra

STT.	Mục / Phần	Hạng mục kiểm tra	Kết quả	Ghi chú / Số bằng chứng
	Thẩm mỹ & Hoàn thiện	Quan sát bổ sung		
29	Bao bì & dán nhãn	Bao bì không bị hư hỏng, biến dạng hay khuyết điểm.		
30	Bao bì & dán nhãn	Hình in và nhãn rõ ràng, đúng màu và không bị lem.		
31	Bao bì & dán nhãn	Bao bì đóng kín và bảo vệ sản phẩm đầy đủ.		
32	Bao bì & dán nhãn	Sản phẩm được đặt chắc chắn trong bao bì.		
33	Bao bì & dán nhãn	Có đầy đủ các nhãn tuân thủ và quy định bắt buộc.		
	Bao bì & dán nhãn	Quan sát bổ sung		
		【表格】Kiểm tra chất lượng		
	Bao bì & dán nhãn	Bảng		
	Bao bì & dán nhãn	Quá trình / Công trạm		
	Bao bì & dán nhãn	Thông số / Tiêu chuẩn (Dung sai)		
	Bao bì & dán nhãn	Đo lường / Kết quả		
34	Bao bì & dán nhãn	Trạng thái		
	Bao bì & dán nhãn	Ghi chú		

Danh sách kiểm tra kiểm soát chất lượng trong sản xuất - Đã được công nhận trong ngành — Chấm điểm và Ký kết

Ký kết

Chữ ký của người kiểm tra	
Chữ ký của ca trưởng	
Chữ ký của tổ trưởng	